**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ:THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT**

**THỜI GIAN: TỪ NGÀY 23/12/2024 ĐẾN NGÀY 17/01/2025**

**NHÓM, LỚP: MẪU GIÁO 4 TUỔI A2**

Số lượng trẻ trong lớp: 15

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 01, Triệu Thị Hiên

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ** | **DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC** |
| **1. Phát triển thể chất** | | |
| ***Phát triển vận động*** | | |
| **MT 1**: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:  - Trẻ trai:  - Cân nặng: 14,1-24,2 kg  - Chiều cao: 100,7-119,2 cm  - Trẻ gái:  - Cân nặng: 13,7 -24,9 kg.  - Chiều cao: 13,7 -24,9 kg. | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.  - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/ năm.  - Cân đo: Cân: 3 tháng/ lần; Đo: 3 tháng/ lần.  - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển | - Trẻ biết ăn chín uống sôi, biết ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.  - Cân đo trẻ lần 2, theo dõi trên biểu đồ. |
| **- MT 2**: Trẻ thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh. | - Hô hấp:  + Hít vào, thở ra.  + Làm động tác gà gáy  + Thổi nơ, bong bóng.  - Tay:  + Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  + Đưa 2 tay ra phía trước, về phía sau  + Đưa hai phía trước, sang hai bên kết hợp vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay.  + Đưa 2 tay ra phía trước - sau vỗ hai tay vào nhau, xoay tròn hai vai.  - Lưng, bụng, lườn:  + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  + Quay sang trái, sang phải.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  + Đứng cúi người về phía trước.  - Chân:  + Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.  + Đứng, một chân nâng cao gập gối.  + Đứng nhún chân, khuỵ gối.  + Ngồi nâng hai chân duỗi thẳng.  + Bật lên trước, ra sau, sang ngang. | **\* Hoạt động thể dục sáng:**  + Hô hấp: Thổi nơ.  + Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  + Bụng 2:Quay sang trái, sang phải.  + Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối. |
| **MT 5:** Trẻ biết ném trúng đích ngang (xa 2m). | - Ném trúng đích thẳng đứng xa, 1m, cao 1m.  - Ném trúng đích nằm ngang.  - Ném xa bằng một tay.  - Ném xa bằng hai tay | **\* Hoạt động học:**  - Nhánh 1: Ném xa bằng một tay.  - Nhánh 2: Ném xa bằng hai tay  - Nhánh 3: Ném trúng đích nằm ngang.  - Nhánh 4: Ném trúng đích thẳng đứng xa 2m, cao 1m. |
| **MT 16:** Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình người, nhà, cây; Cắt thành thạo theo đường thẳng; Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối; Biết tết sợi đôi; Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày. | - Gập giấy.  - Lắp ghép hình.  - Xé, cắt đường thẳng.  - Tô, vẽ hình.  - Xếp chồng.  - Tết sợi.  - Cài, cởi cúc, kéo khóa, xâu luồn, buộc dây. | **\* Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời:**  - Xây trang trại chăn nuôi, xây công viên...  - Tập gấp quần áo.  **\* Hoạt động học:**  - Kỹ năng sống: Tập gấp quần áo. |
| ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ*** | | |
| **MT 21:** Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. Chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã. | - Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ.  - Khi ăn không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.  - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn. | - HĐ Ăn: Trẻ biết tự cầm bát xúc ăn gọn gàng, không làm rơi vãi cơm. |
| **MT 22:** Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi thiu, không uống nước lã. | - Nhận biết các món ăn ôi thiu, nước lã.  - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, bép phì). | - Hoạt động ăn: Trẻ nhận biết thức ăn có mùi ôi thiu, không uống nước lã. |
| **2. Phát triển nhận thức** | | |
| ***Khám phá khoa học*** | | |
| **MT 37:** Trẻ nhận biết được một số đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật gần gũi. | - Gọi tên con vật gần gũi xung quanh.  - Đặc điểm, lợi ích và tác hại của một số con vật.  - Cách chăm sóc, bảo vệ.  - Mối liên hệ với môi trường sống.  - So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật. | - Hoạt động đón trẻ, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.  **\* Hoạt động học:**  - Nhánh 1: Tìm hiểu một số con vật sống trong gia đình  - Nhánh 3: Tìm hiểu con Cá, con Tôm, con Cua. |
| ***Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán*** | | |
| **MT 43:** Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | - Đếm các nhóm đối tượng.  - So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10. | **\* Hoạt động học:**  - Nhánh 1: Số lượng 4, chữ số 4 |
| **MT 44:** Trẻ biết tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. | - Tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. | **\* Hoạt động học:**  - Nhánh 2: Tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4. |
| **MT 50:** Trẻ biết so sánh sự khác nhau về kích thước của 2 đối tượng. | - So sánh, sắp thứ tự về chiều dài của các đối tượng (từ 3 đt trở lên).  - So sánh, sắp thứ tự về chiều cao của các đối tượng (từ 3 đt trở lên).  - So sánh, sắp thứ tự về độ lớn của các đối tượng (từ 3 đt trở lên) | **\* Hoạt động học:**  - Nhánh 4: So sánh, sắp thứ tự về độ lớn của các đối tượng (từ 3 đt trở lên) |
| **3. Phát triển ngôn ngữ** | | |
| ***Nghe*** | | |
| **MT 66:** Trẻ biết nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. | - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. | **\* Hoạt động học:**  - Nhánh 1: Thơ: Có chú gà con.  - Nhánh 2: Truyện: Cáo, thỏ, gà trống  - Nhánh 3: Thơ: Rong và cá.  - Nhánh 4: Đồng dao: Tu hú là chú bồ các. |
| ***Nói*** | | |
| **MT 70:** Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở. | - Nói với âm lượng vừa đủ, rõ ràng để người nghe có thể hiểu được, phù hợp với tình huống giao tiếp.  - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở. | - Hoạt động góc, hoạt động học, hoạt động chiều. |
| **MT 72:** Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. | - Trả lời và đặt các câu hỏi: “Ai?”, “Cái gì?”, “Ở đâu?”, “Khi nào?”, “Để làm gì?”. | - Hoạt động góc, hoạt động học, hoạt động chiều. |
| ***Làm quen với đọc, viết*** | | |
| **MT 81:** Trẻ biết “đọc” sách theo tranh minh họa. | - Trẻ tự “đọc”, “đọc” sách theo ý thích (đọc vẹt).  - “Đọc” truyện qua tranh vẽ.  - Đọc sáng tạo theo trí tưởng tượng của trẻ.  - Đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. | **- Hoạt động góc.**  + Trẻ biết vào góc chơi làm sách về chủ đề, biết đọc sách theo ý thích |
| **4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội** | | |
| ***Phát triển kĩ năng xã hội*** | | |
| **MT 96:** Trẻ thích chăm sóc cây cối và các con vật quen thuộc. | - Thích thú, vui vẻ nhận nhiệm vụ chăm sóc, tưới cây, cho con vật quen thuộc, hiền lành ăn.  - Không bẻ cành, ngắt hoa. | - Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời. |
| **MT 97:** Trẻ biết giữ gìn và bảo vệ môi trường. | - Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác đúng nơi quy định, chăm sóc con vật, cây cảnh.  - Có những hành vi tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: không để nước tràn khi rửa tay, tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng.  - Giữ gìn đồ dùng, đồ chơi. | - Hoạt động đón trẻ, hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời. |
| **5. Phát triển thẩm mĩ** | | |
| ***Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật*** | | |
| **MT 99:** Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. | - Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.  - Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện | - Hoạt động học, hoạt động góc |
| ***Một số k ĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình*** | | |
| **MT 101:** Trẻ thích thú, chú ý nghe nhạc, nghe hát, nhận ra giai điệu. | - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).  - Khuyến khích trẻ chú ý lắng nghe, thích thú vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm khi nghe âm thanh gợi cảm. | **\* Hoạt động học:**  + Nhánh 1:  - Nghe hát: Cún con và Mèo mi  + Nhánh 2:  - Nghe hát: Chú voi con ở bản đôn. |
| **MT 102:** Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ. | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. | **\* Hoạt động học:**  + Nhánh 1: Dạy hát: Gà trống, mèo con và cún con.  + Nhánh 2: Vận động: Đố bạn  + Nhánh 3: Dạy hát: Cá vàng bơi |
| **MT 104:** Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, tạo ra các sản phẩm. | - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. | **\* Hoạt động học:**  - Nhánh 2: Vẽ con thỏ.  - Nhánh 3:Xé dán đàn cá  - Nhánh 4:Cắt dán tổ chim |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 15 THÁNG 12**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A2**

**Chủ đề: Thế giới động vật**

**Chủ đề nhánh: Một số con vật nuôi trong gia đình**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 27/12/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 15

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 01, Triệu Thị Hiên

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** | |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định.  - Trò chuyện trao đổi về tình hình sức khoẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cho trẻ xem tranh về đặc điểm, tên gọi của một số con vật nuôi ở trong gia đình.  **2. Thể dục sáng:**  + Hô hấp: Thổi nơ.  + Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  + Bụng 2: Quay sang trái, sang phải.  + Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.  **3. Điểm danh.23**  - Điểm danh.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục**:  - Ném xa bằng 1 tay  - TCVĐ:Nhảy bao bố. | \* **Khám phá khoa học:**  - Tìm hiểu một số con vật sống trong gia đình. | **\* Làm quen với toán:**  - Số lượng 4, chữ số 4. | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Dạy hát: Gà trống, mèo con và cún con.  - Nghe hát: Cún con và mèo Mi.  - TCÂN: Chiếc ghế âm nhạc. | **\*Làm quen với văn học:**  - Thơ: Có chú gà con. | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Ném về phía trước, nhảy 2 chân | - Gia súc, gia cầm | - Đồ vật, chữ số 4 | - Rình bắt chuột, gác nhà. | - Rơi rơi, phụng phịu | | |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**: Phòng khám thú y, gia đình, cửa hàng.  **2. Góc xây dựng, lắp ghép**: Xây trang trại chăn nuôi, xếp chuồng các con vật nuôi trong gia đình.  **3. Góc nghệ thuật**: Tô màu tranh, nặn các con vật nuôi trong gia đình. Biểu diễn văn nghệ : Đọc thơ, múa hát về chủ đề.  **4. Góc sách, truyện**: Làm sách về các con vật nuôi trong gia đình.  **5. Góc thiên nhiên:** Gieo hạt, chăm sóc cây xanh. | | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Khám bệnh cho con vật. Trang trại chăn nuôi.  - Album động vật. | | | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích.**  - Quan sát con gà. Quan sát con mèo.  **2. Trò chơi vận động.**  - Mèo đuổi chuột; Mèo và chim sẻ; Bánh xe quay.  **3. Chơi tự chọn.** Vẽ các con vật bằng phấn trên sân.  - Xếp hình các con vật, chơi thổi bong bóng xà phòng. | | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Mỏ gà, mào gà.  - Mèo rình chuột. Quay đồng tâm. | | | | | | |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa. Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ.  - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. | | | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**  - Bài ồ sao bé không lắc, Bóng tròn to.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | |
| - Ôn: Ném xa bằng 1 tay | - Ôn: Tìm hiểu một số con vật sống trong gia đình. | - Ôn: Số lượng 4, chữ số 4. | - Ôn: Dạy hát: Gà trống, mèo con và cún con.  *- Chơi với màn hình thông minh* | | | - Ôn thơ: Có chú gà con.  *- Chơi với Bộ đồ chơi kể chuyện.* |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**  - Thứ 2: Dạy trẻ nói các từ:Ném về phía trước, nhảy 2 chân  - Thứ 3: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ:Gia súc, gia cầm  - Thứ 4: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Đồ vật, chữ số 4  - Thứ 5: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ:Rình bắt chuột, gác nhà.  - Thứ 6: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Rơi rơi, phụng phịu. | | | | | | |
| **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích  - Chơi đồ chơi các góc | | | | | | |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ.**  - Chuẩn bị đồ dùng.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ nắm được kiến thức kỹ năng cơ bản của các hoạt động, trẻ có nề nếp giờ nào việc ấy. Trẻ biết tên một số con vật sống trong gia đình, biết đọc thơ, hát bài hát về chủ đề.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 16 THÁNG 01**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A2**

**Chủ đề: Thế giới động vật**

**Chủ đề nhánh: Một số con vật sống trong rừng**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 03/01/2025

Số lượng trẻ trong lớp: 15

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 01, Triệu Thị Hiên

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Chơi theo ý thích. Hướng trẻ về góc xem tranh, ảnh, đồ chơi về các con vật sống trong rừng.  **2. Thể dục sáng:**  + Hô hấp: Thổi nơ.  + Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  + Bụng 2:Quay sang trái, sang phải.  + Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:**  - Ném xa bằng 2 tay  - TCVĐ: Chuyền bóng. | | **\* Làm quen với toán:**  - Tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4. | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Vận động: Đố bạn  - Nghe hát: Chú voi con ở bản đôn.  - TCÂN: Ai nhanh nhất. | | **\* Tạo hình:**  - Vẽ con thỏ.  (Mẫu) | **\* Làm quen với văn học:**  - Truyện: Cáo, Thỏ và Gà trống. |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Ném bằng 2 tay. | | - Tách ra, gộp lại. | - Hươu sao, phục phịch | | - Con thỏ, tai thỏ. | - Nhà bằng băng |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**: Cửa hàng tạp hóa, gia đình đi xem vườn bách thú, phòng khám thú cưng.  **2. Góc xây dựng – lắp ghép:**  Xây v­ườn bách thú, xây công viên. (*Chơi lắp ghép xe mô hình).*  **3. Góc nghệ thuật**: Tô màu tranh một số con vật sống trong rừng, hát, đọc thơ, biểu diễn văn nghệ.  **4. Góc sách, truyện**: Xem truyện tranh, làm sách tranh những con vật sống trong rừng.  **5. Góc thiên nhiên:** Lau lá, tưới cây, gieo hạt. | | | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Bác sĩ thú y.  - Vườn bách thú, công viên. Lau lá, chăm sóc cây. | | | | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Đi dạo quan sát bầu trời, lắng nghe âm thanh trên sân trường.  - Quan sát vườn rau, vườn hoa. Quan sát con sóc.  **2. Trò chơi vận động**  - Bịt mắt bắt dê; Cáo và thỏ; Chó sói xấu tính  **3. Chơi tự chọn:** Chơi thổi bong bóng xà phòng  - Vẽ theo ý thích trên sân, chơi với thiết bị ngoài trời. | | | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Gian ác, xấu tính.  - Vẽ con thỏ. Bong bóng xà phòng. | | | | | | | |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa. Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ.  - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. | | | | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**  - Bài ồ sao bé không lắc, Bóng tròn to.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | |
| - Ôn: Ném xa bằng 2 tay. | - Ôn: Tách , gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4. | | | - Ôn: Vận động: Đố bạn. | - Ôn: Vẽ con thỏ.  *- Chơi với màn hình thông minh* | - Ôn: Truyện Cáo, Thỏ và Gà trống |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**  - Thứ 2: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Ném bằng 2 tay.  - Thứ 3: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Tách ra, gộp lại.  - Thứ 4: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Hươu sao, phục phịch  - Thứ 5: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Con thỏ, tai thỏ.  - Thứ 6: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Nhà bằng băng. | | | | | | | |
| **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích  - Chơi đồ chơi các góc | | | | | | | |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ.** Chuẩn bị đồ dùng.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ nắm được kiến thức kỹ năng cơ bản của các hoạt động, trẻ có nề nếp giờ nào việc ấy. Trẻ biết tên một số con vật sống trong rừng, biết đọc thơ, hát bài hát về chủ đề.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 17 THÁNG 01**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A2**

**Chủ đề: Thế giới động vật**

**Chủ đề nhánh: Một số con vật sống dưới nước**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 06/01/2025 đến ngày 10/01/2025

Số lượng trẻ trong lớp: 15

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 01, Triệu Thị Hiên

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Trẻ quan sát một số con vật sống ở dưới nước.  **2. Thể dục sáng:**  + Hô hấp: Thổi nơ.  + Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  + Bụng 2: Quay sang trái, sang phải.  + Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:**  - Ném trúng đích nằm ngang  - TCVĐ: Mèo và chim sẻ. | **\* Khám phá khoa học:**  - Tìm hiểu con Cá, con Tôm, con Cua. | | **\* Tạo hình:**  - Xé dán đàn cá.  (Đề tài) | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Dạy hát: Cá vàng bơi.  - Trò chơi âm nhạc: Vòng tròn tiết tấu | **\* Làm quen với văn học**  - Thơ: Rong và cá. |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Ném trúng đích, Chim sẻ | - Vây cá, càng cua | | - Bấm tròn, xé nhỏ | | - Múa tung tăng, vây cá. | - Rong xanh, uốn lượn. |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**: Cửa hàng bán các loại hải sản, gia đình nấu ăn.  **2. Góc xây dựng, lắp ghép:** Xây ao nuôi cá, tôm; Xếp hình các con vật sống dưới nước.  **3. Góc nghệ thuật**: Nặn, tô màu một số con vật sống dưới nước. Biểu diễn các bài hát, đọc thơ về chủ đề.  **4. Góc sách, truyện**: Xem truyện tranh kể về các con vật sống dưới nước, làm sách tranh về một số con vật.  **5. Góc thiên nhiên:** Quan sát cá bơi trong nước, đếm cá to, cá nhỏ. | | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Hải sản, chả nem, bún hải sản.  - Thủy sản, cá rô. Album con vật. | | | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Đi dạo, quan sát thời tiết, lắng nghe âm thanh ở sân trường.  - Quan sát con cá. Quan sát vườn hoa.  **2. Trò chơi vận động:**  - Thi xem tổ nào nhanh; Mèo và Chim sẻ; Xỉa cá mè.  **3. Chơi tự chọn**: Vẽ theo ý thích trên sân, xếp hình các con vật bằng hột hạt. Chơi thổi bong bóng xà phòng. | | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Vảy cá, vây cá.  - Râu tôm. Vẽ con sò. | | | | | | |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa. Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ.  - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. | | | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**  - Bài ồ sao bé không lắc, Bóng tròn to.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | |
| - Ôn: Ném trúng đích nằm ngang | | - Ôn: Tìm hiểu con Cá, con Tôm, con Cua.  *- Chơi lắp ghép Steam.* | | - Ôn: Xé dán đàn cá. | - Ôn: Dạy hát: Cá vàng bơi.  *- Chơi với màn hình thông minh* | - Ôn Thơ: Rong và cá |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**  - Thứ 2: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Ném trúng đích, Chim sẻ  - Thứ 3: Dạy trẻ nói các câu có chứa từ: Vây cá, càng cua  - Thứ 4: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Bấm tròn, xé nhỏ  - Thứ 5: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Múa tung tăng, vây cá.  - Thứ 6: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Rong xanh, uốn lượn. | | | | | | |
| **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích  - Chơi đồ chơi các góc | | | | | | |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ.**  - Chuẩn bị đồ dùng.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ nắm được kiến thức kỹ năng cơ bản của các hoạt động, trẻ có nề nếp giờ nào việc ấy. Trẻ biết tên một số con vật sống dưới nước, biết đọc thơ, hát bài hát về chủ đề.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng: Minh Anh

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 18 THÁNG 01**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

**Chủ đề: Thế giới động vật**

**Chủ đề nhánh: Một số loại côn trùng - chim**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 17/01/2025

Số lượng trẻ trong lớp: 15

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 01, Triệu Thị Hiên

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện trao đổi về tình hình trẻ, sức khoẻ của trẻ.  - Chơi theo ý thích, xem tranh ảnh về một số loại con côn trùng **-** chim.  **2. Thể dục sáng:**  + Hô hấp: Thổi nơ.  + Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  + Bụng 2:Quay sang trái, sang phải.  + Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.  **3. Điểm danh.**  - Điểm danh.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:**  - Ném trúng đích thẳng đứng xa 2m, cao 1m.  - TCVĐ: Bò dích dắc qua 5 điểm. | **\* Làm quen với toán :**  - So sánh, sắp thứ tự về độ lớn của các đối tượng (từ 3 đt trở lên) | | **\* Kỹ năng sống:**  - Tập gấp quần áo. | | **\* Tạo hình:**  - Cắt, dán tổ chim  (Mẫu) | | **\* Làm quen với văn học:**  - Đồng dao: Tu hú là chú bồ các. |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Đích thẳng đứng | - To nhất, to hơn, nhỏ nhất | | - Vuốt phẳng, gấp đôi. | | - Cắt đôi hình tròn, tổ chim. | | - Chim ri, sáo sậu. |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**: Cửa hàng bán chim, gia đình nấu ăn.  **2. Góc xây dựng, lắp ghép**: Xây dựng trại nuôi ong, xếp hình các con côn trùng – chim.  **3. Góc nghệ thuật**: Tô màu, dán, nặn các con côn trùng và chim. Hát, đọc thơ về chủ đề.  **4. Góc sách, truyện:** Xem truyện tranh thảo luận về các con côn trùng có ích, làm sách về các con côn trùng - chim.  **5. Góc thiên nhiên**: Chơi với cát, nước, chăm sóc cây xanh. | | | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Chăm sóc Chim; Ru em ngủ.  - Trại nuôi ong. Xúc cát, đong nước. | | | | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Dạo chơi quan sát thời tiết, bầu trời, lắng nghe âm thanh ở sân .  - Quan sát con chim. Quan sát con bướm, con ong.  **2. Trò chơi vận động:**  - Cò bắt ếch; Thi xem tổ nào nhanh; Mèo và chim sẻ.  **3. Chơi tự chọn**:  - Xếp hột hạt, vẽ theo ý thích, chơi thổi bong bóng xà phòng. | | | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Chim ri, con ong.  - Cò bắt ếch. Côn trùng. | | | | | | | |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa. Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ.  - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. | | | | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**  - Bài ồ sao bé không lắc, Bóng tròn to.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | |
| - Ôn: Ném trúng đích thẳng đứng | - Ôn: So sánh, sắp thứ tự về độ lớn của các đối tượng | | - Ôn: Tập gấp quần áo.  - *Chơi bàn tay, chân* | | - Ôn: Cắt dán tổ chim  *- Chơi với màn hình thông min*  *h* | | - Ôn: Tu hú là chú bồ các. |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**  - Thứ 2: Dạy trẻ nói câu có chứa từ:Đích thẳng đứng.  - Thứ 3: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: To nhất, to hơn, nhỏ nhất  - Thứ 4: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Vuốt phẳng, gấp đôi.  - Thứ 5: Dạy trẻ nói câu có chứa từ:Cắt đôi hình tròn, tổ chim.  - Thứ 6: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Chim ri, sáo sậu. | | | | | | | |
| **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích  - Chơi đồ chơi các góc | | | | | | | |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ:** Chuẩn bị đồ dùng.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ nắm được kiến thức kỹ năng cơ bản của các hoạt động, trẻ có nề nếp giờ nào việc ấy. Trẻ biết được một số loại con côn trùng và chim, biết nơi sống ích lợi và tác hại của chúng.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng: Minh Anh

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn.

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**CHỦ ĐỀ: THẾ GIƠI ĐỘNG VẬT**

*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại*

*và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Giáo viên lựa chọn mục tiêu, nội dung phù hợp với điều kiện địa phương, phù hợp với độ tuổi.

+ Trẻ đạt được các mục tiêu đưa ra trong chủ đề.

+ Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động.

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết thực hiện các bài tập vận động, chơi trò chơi vui vẻ, biết tên các bài thơ, đọc được thơ cùng cô, biết hát cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát, hưởng ứng cùng cô và vận động cùng cô theo giai điệu của bài hát.

+ Trẻ biết một số con vật sống trong gia đình, trong rừng, dưới nước, biết con côn trùng, chim.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

**XÁC NHẬN CỦA BGH**

**P. Hiệu trưởng**

**Lý Thị Trang**